

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bản án số: 68/2019/DS-ST
Ngày 14 - 11 - 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-DS ngày 31/5/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65A/2019/QĐST - DS ngày 30/09/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.**

Trụ sở: Số 89 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông T - Địa chỉ: Tầng 4 số 112 đường P Đà Nẵng

– Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank. Theo Văn bản ủy quyền số 7927/2019/UQ
– VPB ngày 23/09/2019. Có mặt.

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T** – Sinh năm 1974 – Nơi ĐKKHKT: Số 183 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Xuân T trình bày:

Vào ngày 08/09/2017, bà Nguyễn Thị Thu T có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP V số LD1725700442 để cho bà Nguyễn Thị Thu T vay với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Căn cứ vào hợp đồng trên vào ngày 14/09/2017 bà Nguyễn Thị Thu T đã vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), với lãi suất là 35%/năm, lãi suất vay quá

hạn là 52,5%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân., mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 3 tháng/01 lần, kỳ trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 14 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện vay vốn bà Trang đã trả được cả gốc và lãi với số tiền là 11.789.285đ.

Tính đến ngày 14/11/2019 bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ số tiền là 202.078.596đ (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng y) trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh là 107.987.446đ gồm lãi trong hạn 2.744.325đ, lãi quá hạn 94.915.713đ và tiền phạt chậm lãi là 10.327.408đ.

Ngân hàng nhiều lần yêu cầu T phải thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng nhưng bà T vẫn cố tình dây dưa không trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện T tại Tòa án và đề nghị Tòa án buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền là 202.078.596đ (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng y) trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/11/2019 là 107.987.446đ gồm lãi trong hạn 2.744.325đ, lãi quá hạn 94.915.713đ và tiền phạt chậm lãi là 10.327.408đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán hết khoản nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1725700442 ngày 08/09/2017.

Tại bản khai ngày 10/09/2019 bà Nguyễn Thị Thu T trình bày

Bà Nguyễn Thị Thu T thừa nhận vào ngày 08/09/2017, bà có ký đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1725700442 với Ngân hàng TMCP V để cho bà vay với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) với lãi suất là 35%/năm, lãi suất vay quá hạn là 52,5%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân., mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 3 tháng/01 lần, kỳ trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 14 hàng tháng.

Bà đã trả được cả gốc và lãi với số tiền là 11.789.285đ, tính đến ngày 08/04/2019 bà còn nợ số tiền là 149.415.849đ trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh là 55.324.699đ. Nhưng hiện nay bà khó khăn về tài chính nên bà xin trả tiền gốc mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi bà xin ngân hàng miễn cho bà..

Tại phiên tòa lần thứ hai bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Thu Trang nhưng bà Trang vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu Trang

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thu Trang phải thanh toán số tiền còn nợ là 202.078.596đ (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng y) trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/11/2019 là 107.987.446đ gồm lãi trong hạn 2.744.325đ, lãi quá hạn 94.915.713đ và tiền phạt chậm lãi là 10.327.408đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thu Trang thanh toán hết khoản nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1725700442 ngày 08/09/2017. HĐXX thấy:

[2.1] Vào ngày 08/09/2017, bà Nguyễn Thị Thu Trang có ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số LD1725700442 để bà Nguyễn Thị Thu Trang vay với số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Dựa vào hợp đồng đã ký ngày 14/09/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thu Trang đã vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), với lãi suất là 35%/năm, lãi suất vay quá hạn là 52,5%/năm, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 3 tháng/01 lần, kỳ trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 14 hàng tháng.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thu Trang đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chỉ trả được số tiền là 11.789.285đ, do vậy bà Nguyễn Thị Thu Trang còn nợ lại số tiền là 202.078.596đ (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng y) trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/11/2019 là 107.987.446đ gồm lãi trong hạn 2.744.325đ, lãi quá hạn 94.915.713đ và tiền phạt chậm lãi là 10.327.408đ.

[2.3] Nên, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Thu Trang phải thanh toán số nợ trên theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng buộc bà Nguyễn Thị Thu Trang phải trả số tiền là 202.078.596đ (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng y) trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/11/2019 là

107.987.446đ gồm lãi trong hạn 2.744.325đ, lãi quá hạn 94.915.713đ và tiền phạt chậm lãi là 10.327.408đ là có cơ sở được quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán hết khoản nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1725700442 ngày 08/09/2017.

[3] Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.103.929đ cụ thể (202.078.596đ x 5%).

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng
- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết 01/2019 /NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán.
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 202.078.596đ (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng y) trong đó tiền gốc là 94.091.150đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/11/2019 là 107.987.446đ gồm lãi trong hạn 2.744.325đ, lãi quá hạn 94.915.713đ và tiền phạt chậm lãi là 10.327.408đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thu T toán hết khoản nợ theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử số LD1725700442 ngày 08/09/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu là 10.103.929đ (Mười triệu một trăm lẻ ba ngàn chín trăm hai mươi chín đồng y).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.396đ theo biên lai số 0007158 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Ba